

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 04-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thủ;
2. Bà Dương Thị Ph.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết Đ1 đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Võ Bùi Minh Ph, sinh năm: 1983 tại Long An; Nơi cư trú: khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ph, sinh năm 1956 và bà Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1959 (đã chết). Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1987 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Trụ từ ngày 28/12/2021 cho đến nay.

Bị hại:

- Ông Phan Thành Đ1, sinh năm: 1954.
- Ông Phan Thành Đ2, sinh năm: 1982 (Có mặt);

(Ông Phan Thành Đ1 ủy quyền cho ông Phan Thành Đ2)

Cả 02 cùng địa chỉ: ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh L.

Người có quyền và lợi ích liên quan đến vụ án:

- Ông Đặng Văn K, sinh năm: 1992; Địa chỉ: xã M huyện T, tỉnh L (Vắng mặt);
- Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1983; Địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).
- Ông Võ Văn Ph, sinh năm: 1956; Địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

Người làm chứng: Ông Lê M; sinh năm: 1983; Địa chỉ: xã M, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Bùi Minh Ph làm nghề tài xế và có quen biết với ông Phan Thành Đ2 làm nghề kinh doanh dịch vụ xe ô tô; địa chỉ: ấp Nhơn Trị 1, xã Nhơn Thạnh Trung, Thành phố Tân An, tỉnh Long An. Ông Đ2 đã nhiều lần thuê Ph lái xe ô tô đi chở khách. Khoảng 13 giờ ngày 30/4/2021, ông Đ2 điện thoại liên lạc với Ph để thuê Ph lái xe ô tô của Đ2 đi đón khách ở quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đưa về gần cầu Tân Đ2 thuộc xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, Ph đồng ý và đến nhà của ông Đ2 để nhận xe. Tại đây, ông Đ2 giao cho Ph xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, biển số 62A-XXX.YY đi rước khách. Xe ô tô trên do ông Phan Thành Đ1 là cha ruột của ông Đ2 đứng tên chủ sở hữu nhưng ông Đ1 đã tặng cho ông Đ2 sử dụng kinh doanh.

Trong khoảng thời gian chờ đón khách, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Ph nảy sinh ý Đ1 chiếm đoạt xe ô tô của ông Đ2 đem thế chấp lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Ph dùng điện thoại di động nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Zalo cho Nguyễn Thị Ph là bạn học phổ thông với Ph, Ph kêu Ph giới thiệu cho Ph nơi nhận cầm xe ô tô với số tiền 80.000.000đ nhằm mục đích vay để đáo hạn

vay ngân hàng. Khi đó, Ph hỏi Ph “xe của ai” thì Ph trả lời “xe của Ph”, đồng thời Ph chụp hình ảnh xe ô tô, biển số 62A-XXX.YY cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy kiểm Đ1 xe ô tô biển số 62A-XXX.YY gửi qua ứng dụng Zalo cho Ph. Sau đó, Ph nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho ông Đặng Văn K hỏi có nhận cầm xe ô tô không và gửi qua Zalo cho anh K xem hình ảnh xe ô tô, biển số 62A-XXX.YY cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy kiểm Đ1 xe ô tô biển số 62A-XXX.YY mà Ph đã gửi cho bà Ph trước đó. Ph nói ông K cầm xe này giùm với số tiền 80.000.000đ để đáo hạn vay ngân hàng, vài bữa sẽ chuộc lại. Ông K hỏi Ph “xe ai, chính chủ không”, Ph trả lời xe của bạn Ph nên ông K đồng ý nhận cầm xe. Sau đó, Ph gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho Ph và kêu Ph điều khiển xe đến nhà rước Ph dẫn Ph đến nhà của ông K cầm xe.

Khi điều khiển xe chở khách về đến địa bàn huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Ph dùng điện thoại gọi cho ông Đ2 nói có khách thuê xe chở đi du lịch Đà Lạt – Nha Trang thời gian 03 ngày từ ngày 30/4/2021 đến ngày 02/5/2021. Ph kêu ông Đ2 báo giá để thuê xe ô tô của Đ2 chở khách đi du lịch. Ông Đ2 báo giá thuê xe trong 03 ngày là 12.000.000đ, Ph không nói gì mà tắt điện thoại. Về đến khu vực gần cầu Tấn Đ2, Ph dừng xe cho khách xuống đi vào nhà, lúc này khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Ph tiếp tục dùng điện thoại gọi cho ông Đ2 kêu ông Đ2 bớt cho Ph số tiền 500.000đ. Ông Đ2 đồng ý cho Ph thuê xe ô tô, biển số 62A-XXX.YY với giá 11.500.000đ. Do xe đi chở khách về gần hết xăng nên Ph nói Đ2 đổ xăng xe và cho Ph tạm ứng số tiền 2.000.000đ để làm chi phí đi đường. Ông Đ2 đồng ý và kêu Ph điều khiển xe đi đến cây xăng Lạc Tấn thuộc Ấp 5, xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An để đổ xăng và ông Đ2 sẽ đưa tiền tạm ứng cho Ph. Khoảng 30 phút sau, Ph điều khiển xe ô tô đến cây xăng Lạc Tấn gặp ông Đ2. Tại đây, ông Đ2 đổ xăng vào xe ô tô với số tiền 600.000đ và giao xe ô tô, biển số 62A-XXX.YY cùng các loại giấy có liên quan cho Ph, đồng thời ông Đ2 đưa cho Ph số tiền tạm ứng chi phí đi đường là 2.000.000đ.

Sau đó, Ph điều khiển xe ô tô, biển số 62A-XXX.YY chở Ph đi đến nhà của K tại Ấp 3, xã Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An để cầm xe. Tại nhà K, Ph đi vào nhà thỏa thuận cầm xe với K, còn Ph ngồi ở ngoài trước nhà nói chuyện với vợ và bạn của K. Ph đưa giấy đăng ký xe ô tô, biển số 62A-XXX.YY cho K kiểm tra. Sau khi kiểm tra xong, K đồng ý nhận cầm xe với số tiền 80.000.000đ và kêu Ph đưa giấy chứng minh nhân dân để K làm giấy thế chấp cầm xe. Ph nói không đem theo giấy chứng minh nhân dân và yêu cầu K làm hợp đồng theo tên ghi trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi viết giấy thế

chấp xe xong, Đặng Văn K ký tên và ghi rõ họ tên phía dưới chữ người viết, Ph ký tên, ghi họ tên Phan Thành Đ1 và lần 02 ngón trỏ tay phải, tay trái của mình phía dưới chữ người thế chấp. Sau đó, K đưa cho Ph số tiền 80.000.000đ, đồng thời K nhận xe ô tô biển số 62A-XXX.YY cùng giấy tờ xe và cất giữ giấy thế chấp xe.

Đến sáng ngày 02/5/2021, Ph điện thoại cho Ph nói Ph kêu K cho Ph cầm xe thêm số tiền 40.000.000đ. Khi đó, Ph cho Ph số điện thoại của K để liên lạc tự thỏa thuận với nhau. Ph điện thoại liên lạc với K và đề nghị K cho Ph lấy thêm số tiền 40.000.000đ từ việc cầm xe ô tô, biển số 62A-XXX.YY, hợp đồng sẽ làm sau thì K đồng ý. Ph nhờ K đưa số tiền 40.000.000đ này cho Ph để Ph chuyển giao lại cho Ph. Khoảng 11 giờ ngày 02/5/2021, K đem số tiền 40.000.000đ mà Ph lấy thêm từ việc cầm xe ô tô đến đưa cho Ph. Sau khi nhận tiền, Ph điện thoại liên lạc với Ph để giao lại số tiền mà K đã đưa cho Ph. Ph nhờ Ph đem số tiền này đến cửa hàng Viettel Store nạp tiền vào tài khoản của Ph và nói trả Ph số tiền 2.000.000đ mà Ph đã mượn trước đó. Sau đó, Ph đi đến cửa hàng Viettel Store tại Số 107, đường Hùng Vương, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An nạp tiền vào số tài khoản 9704229266593826 của Ph (ngân hàng VTT-Bankplus) số tiền 38.000.000đ.

Sau khi cho Ph thuê xe, ngày 01/5/2021, ông Đ2 kiểm tra thiết bị Đ1 vị trên xe thì phát hiện xe ô tô, biển số 62A-XXX.YY đang ở khu vực Tỉnh lộ 833, xã Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An nên nhắn tin hỏi Ph. Ph trả lời “Do hai vợ chồng người thuê chở đi du lịch cãi nhau nên không đi nhưng hợp đồng thuê xe giữa Ph và Đ2 vẫn tính”. Đến ngày 04/5/2021, hết thời hạn hợp đồng thuê xe, Đ2 không thấy Ph đem xe về trả. Lúc này, Đ2 điện thoại liên lạc với Ph nhiều lần nhưng Ph không nghe máy. Qua vị trí Đ1 vị trên xe ô tô, Đ2 tìm đến nhà K thì được biết Ph đã cầm xe ô tô biển số 62A-XXX.YY của Đ2 cho K từ ngày 30/4/2021 để lấy số tiền 120.000.000đ. Sau thời gian chờ không thấy Võ Bùi Minh Ph chuộc xe ra trả lại nên ngày 24/5/2021, ông Phan Thành Đ2 đến Công an xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An trình báo sự việc và gửi đơn tố cáo Ph. Ngày 29/5/2021, Công an xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ, tỉnh Long An thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận Đ1 giá tài sản số 10/KL-HĐĐG, ngày 10/6/2021 của Hội đồng Đ1 giá tài sản huyện Tân Trụ, tỉnh Long An kết luận xe ô tô nhãn hiệu

Toyota Vios E màu nâu vàng, biển số 62A – XXX.YY, số khung RL4b23F34K5059498, số máy 2NRX408533 tại thời điểm ngày 30/4/2021 trị giá là 320.000.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ đã thu giữ vật chứng gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 62A-XXX.YY, số khung RL4B23F34K5059498, số máy 2NRX408533; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số 62A-XXX.YY, tên chủ xe Phan Thành Đ1 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp ngày 19/02/2019; 01 giấy chứng nhận kiểm Đ1 an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường Ph tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 62A-XXX.YY do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới – Sở giao thông vận tải tỉnh Long An cấp ngày 19/02/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô tên Phan Thành Đ1; 01 giấy nhận thế chấp xe tên Đặng Văn K; 01 phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển - nạp tiền tại Viettel Store 107 Hùng Vương, ngày 02/5/2021 (họ tên người gửi Võ Bùi Minh Ph, số điện thoại 84965376749, số tiền giao dịch 38.000.000VNĐ. Tên chủ tài khoản Võ Bùi Minh Ph, số tài khoản 9704229266593826, (ngân hàng VTT – Bankplus); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, kiểu máy Vivo 1916; số Imei1: 865966048116293; số Imei2: 865966048116285, bên trong có gắn sim 0392378278; 01 (Một) bóp da màu đen mặt ngoài ghi chữ “Star POLO”, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 301075230, 01 giấy phép lái xe hạng D số 800128001826, 01 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải (tất cả giấy tờ trên đều mang tên Võ Bùi Minh Ph), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, kiểu máy SM-G570Y/DS, số seri R58J63KE2DH, bên trong có gắn 02 sim thuê bao số 0965376749 và 0889524039.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ đã ra quyết Đ1 xử lý đồ vật, tài liệu như sau:

Trả lại cho bị hại Phan Thành Đ2: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 62A-XXX.YY, số khung RL4B23F34K5059498, số máy 2NRX408533; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 62A-XXX.YY; 01 giấy chứng nhận kiểm Đ1 an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường Ph tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 62A-XXX.YY; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô.

Trả lại cho bị cáo Võ Bùi Minh Ph: 01 bóp da màu đen mặt ngoài ghi chữ “Star POLO”; 01 giấy chứng minh nhân dân số 301075230; 01 giấy phép lái xe hạng D số 800128001826; 01 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ còn đang tạm giữ các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, bên trong có gắn sim 0392378278; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, bên trong có gắn 02 sim thuê bao số 0965376749 và 0889524039.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, ông Phan Thành Đ2 đã nhận lại xe ô tô cùng các giấy tờ có liên quan và số tiền 2.000.000đ nên không có yêu cầu gì thêm; riêng số tiền 600.000đ mà ông Đ2 đã đổ xăng vào xe ô tô thì ông Đ2 không có yêu cầu gì. Đối với số tiền 120.000.000đ mà ông Đặng Văn K đã đưa cho Võ Bùi Minh Ph để nhận cầm xe. Võ Bùi Minh Ph đã nhờ cha ruột tên Võ Văn Ph trả cho ông K 120.000.000đ, ông K không còn yêu cầu gì.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTTr, ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ đã truy tố bị cáo Võ Bùi Minh Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy Đ1 tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết Đ1 truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Võ Bùi Minh Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Bùi Minh Ph từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Bùi Minh Ph 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là ông Phan Thành Đ2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên (ông Đặng Văn K) đã nhận đủ số tiền bồi thường nên không yêu cầu bồi thường tiếp; ông Võ Văn Ph là ba của bị cáo, bị cáo đã nhờ ông Ph

thay bị cáo bồi thường tổng số tiền 122.000.000đ, ông Ph cũng không có yêu cầu gì về số tiền này. Do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng:

Việc cơ quan điều tra trả lại cho bị hại là ông Phan Thành Đ2: 01 xe ô tô biển số 62A-XXX.YY, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm Đ1 an toàn kỹ thuật; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe. Trả lại cho bị cáo Võ Bùi Minh Ph: 01 bóp da; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng D và 01 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải là đúng quy Đ1 nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các vật chứng gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của bị cáo Ph (bên trong có gắn sim 0392378278) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, (bên trong có gắn 02 sim thuê bao số 0965376749 và 0889524039). Xét điện thoại Vivo cùng sim số 0392378278 bị cáo Ph sử dụng vào việc liên lạc với bị hại và người liên quan khi thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu điện thoại sung ngân sách nhà nước và tịch thu cho tiêu hủy sim điện thoại số 0392378278. Đối với điện thoại Samsung, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả cho bị cáo, riêng 02 sim số 0965376749 và 0889524039, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, cho tiêu hủy.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN Đ1 CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ1 như sau:

[1] Về các hành vi, quyết Đ1 tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Đ1 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết Đ1 của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết Đ1 tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Bùi Minh Ph đã khai nhận hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định, do đã có ý Đ1 chiếm đoạt tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, biển số 62A- XXX.YY của ông Phan Thành Đ2 nên ngày 30/4/2021, bị cáo Võ Bùi Minh Ph đã đưa ra thông tin giả về việc chở khách đi du lịch ở Đà Lạt, Nha Trang nhằm chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, biển số 62A- XXX.YY của ông Phan Thành Đ2. Sau khi nhận được xe, bị cáo đã đem xe ô tô này thế chấp cho ông Đặng Văn K lấy số tiền 120.000.000đ nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, ai xâm phạm đến sẽ bị pháp luật xử lý. Bị cáo đã có ý Đ1 và tính toán từ trước, sau đó đã đưa ra những thông tin giả tạo nhằm làm cho ông Phan Thành Đ2 là chủ sở hữu tài sản tin tưởng, giao tài sản là xe ô tô và 2.000.000đ cho bị cáo, sau đó bị cáo mang xe ô tô này đi thế chấp lấy tiền tiêu xài. Xe ô tô bị cáo chiếm đoạt của ông Đ2 có giá trị là 320.000.000đ. Bị cáo là người có đủ năng lực, bị cáo biết đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Đ2. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[4] Từ những phân tích và nhận Đ1 nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác Đ1 bị cáo Võ Bùi Minh Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy Đ1 tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Điều 174 Bộ luật Hình sự quy Đ1:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;*

...”

[5] Bị cáo không có tình tiết tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy Đ1 tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình để bồi thường, khắc phục hậu quả, cụ thể là bồi thường cho bị hại 2.000.000đ và trả cho ông K với số tiền 120.000.000đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy Đ1 tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ1 tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Bùi Minh Ph từ 05 năm đến 06 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ1 tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó Hội đồng xét xử quyết Đ1 áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo dưới khung hình phạt quy Đ1 tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người liên quan (ông Đặng Văn K) đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường tiếp; ông Võ Văn Ph là ba của bị cáo thay bị cáo bồi thường tổng số tiền 122.000.000đ, ông Ph cũng không có yêu cầu gì về số tiền này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Việc cơ quan điều tra trả lại cho bị hại Phan Thành Đ2: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển số 62A-XXX.YY, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 62A-XXX.YY, tên chủ xe Phan Thành Đ1; 01 giấy chứng nhận kiểm Đ1 an toàn kỹ thuật; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe. Trả lại cho bị cáo Võ Bùi Minh Ph: 01 bóp da; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng D và 01 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải là đúng quy Đ1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2] Các vật chứng còn lại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, kiểu máy Vivo 1916; số Imei1: 865966048116293; số Imei2: 865966048116285, bên trong có gắn sim 0392378278 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, kiểu máy SM-G570Y/DS, số sêri R58J63KE2DH, bên trong có gắn 02 sim thuê bao số 0965376749 và 0889524039. Xét điện thoại Vivo cùng sim số 0392378278, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu điện thoại sung ngân sách nhà nước và tịch thu sim số 0392378278 cho tiêu hủy. Đối với điện thoại Samsung, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả cho bị cáo, riêng 02 sim số 0965376749 và 0889524039, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Buộc bị cáo Võ Bùi Minh Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Bùi Minh Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Bùi Minh Ph 06 (Sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/12/2021.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Bùi Minh Ph 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại cho bị cáo Võ Bùi Minh Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, kiểu máy SM-G570Y/DS, số sêri R58J63KE2DH.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, kiểu máy Vivo 1916; số Imei1: 865966048116293, số Imei2: 865966048116285.

- Tịch thu và cho tiêu hủy 03 sim số điện thoại gồm: Số 0392378278, 0965376749 và 0889524039.

(Vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ đang quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Võ Bùi Minh Ph chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Công an huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Bị cáo; Bị hại; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng